

TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 24 tháng 8 năm 2026

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 35

Môn: Phần C.I. Xây dựng Đảng

Ngày thi: 27/6/2026

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Hoàng Kim Anh	7,50	Bảy phẩy năm	32	Lưu Toàn Nghĩa	7,75	Bảy phẩy bảy năm
2	Lục Trường Anh	7,00	Bảy	33	Nguyễn Bích Ngọc	8,00	Tám
3	Mã Ly Bằng	8,00	Tám	34	Nông Thị Nhẫn	8,00	Tám
4	Trần Đức Chính	7,50	Bảy phẩy năm	35	Đinh Thị Nhiệm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Vũ Mạnh Cường	7,00	Bảy	36	Bế Hồng Nhung	8,00	Tám
6	Vũ Văn Cường	7,75	Bảy phẩy bảy năm	37	Riêu Thị Phương	7,00	Bảy
7	Hoàng Thị Dí	8,00	Tám	38	Mã Thị Sửu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Nông Thị Bạch Diệp	8,00	Tám	39	Hà Văn Tân	6,50	Sáu phẩy năm
9	Hoàng Thu Diệu	8,00	Tám	40	Phạm Minh Tân	8,00	Tám
10	Bế Kim Dung	7,75	Bảy phẩy bảy năm	41	Triệu Văn Thái	7,50	Bảy phẩy năm
11	Nguyễn Xuân Dũng	8,00	Tám	42	Ngô Duy Thanh	8,00	Tám
12	Dương Thị Duyên	7,00	Bảy	43	Hoàng Thị Phương Thảo	8,00	Tám
13	Nông Thị Diệp	7,50	Bảy phẩy năm	44	Tô Thị Hồng Thắm	8,25	Tám phẩy hai năm
14	Đàm Minh Đức	8,00	Tám	45	Nguyễn Văn Thắng	8,00	Tám
15	Nông Thị Hà	8,00	Tám	46	Triệu Thị Thu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nông Thị Thu Hải	6,50	Sáu phẩy năm	47	Nông Thu Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
17	Mã Thị Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	48	Mã Thị Nông Thương	7,50	Bảy phẩy năm
18	Triệu Hồng Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	49	Nguyễn Ngọc Thương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
19	Nông Trung Hiếu	6,00	Sáu	50	Bế Việt Tiến	7,50	Bảy phẩy năm
20	Lý Mai Hoa	7,50	Bảy phẩy năm	51	Nông Thị Minh Trâm	7,50	Bảy phẩy năm
21	Lưu Thị Hoa	7,50	Bảy phẩy năm	52	Đàm Trung Trục	7,75	Bảy phẩy bảy năm

LHT

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Lục Thị Hoa	8,00	Tám	53	Phạm Ngọc Tuấn	8,00	Tám
23	Nguyễn Thị Hương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	54	Nông Thanh Tùng	7,50	Bảy phẩy năm
24	Sầm Ngọc Khiêm	8,00	Tám	55	Nông Thị Kim Tuyết	8,00	Tám
25	La Văn Khoa	8,00	Tám	56	Lý Thị Viên	7,50	Bảy phẩy năm
26	Nguyễn Trung Kiên	7,00	Bảy	57	Đàm Quang Vũ	7,50	Bảy phẩy năm
27	Đoàn Thị Lam	8,00	Tám	58	Nông Công Vũ	7,50	Bảy phẩy năm
28	Nguyễn Thạch Lâm	7,75	Bảy phẩy bảy năm	59	Nông Đức Vui	7,50	Bảy phẩy năm
29	Đàm Hoàng Diệu Linh	8,00	Tám	60	Nguyễn Tô Giang	7,00	Bảy
30	Hoàng Trường Long	6,00	Sáu	61	Nguyễn Trường Giang	7,50	Bảy phẩy năm
31	La Văn Nam	8,00	Tám				

GHI ĐIỂM



Đoàn Thị Kim Liên

PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG



Trương Thị Phương

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Hoàng Việt Hưng